

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Mô học động vật (Animal Histology)

- **Mã số học phần:** NS263
- **Số tín chỉ học phần:** 2 tín chỉ
- **Số tiết học phần:** 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành, 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- **Bộ môn:** Thủ y
- **Khoa:** Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- **Điều kiện tiên quyết:** NN102, NN105
- **Điều kiện song hành:** không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến cấu tạo vi thể, siêu vi thể của các tế bào, mô, cơ quan và hệ cơ quan chính của cơ thể động vật ở điều kiện sinh lý bình thường	3.1.2.a
4.2	Thực hiện được kỹ thuật làm tiêu bản mô động vật; Có khả năng sử dụng thành thạo kính hiển vi quang học, nhận dạng được các loại tiêu bản cố định của tổ chức, cơ quan trong điều kiện sinh lý bình thường phân biệt với tình trạng bệnh lý. Có khả năng suy luận, tổng hợp các kiến thức đã học để giải thích sự liên quan chặt chẽ giữa cấu tạo và chức năng trong từng loại mô và cơ quan.	3.1.2.b
4.3	Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm, làm việc độc lập và thuyết trình.	3.2.2.a
4.4	Có trách nhiệm, tính chính xác khi thực hiện và đọc kết quả tiêu bản vi thể động vật. Có thái độ đúng đắn về tầm quan trọng của mô học - là môn học cơ sở ngành; giúp sinh viên có kiến thức nền cơ bản để vận dụng vào các môn học chuyên ngành tiếp theo	3.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về tế bào, mô học, cơ quan ở mức độ vi thể và siêu vi thể	4.1	3.1.2.a

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO2	Trình bày được các đặc điểm nhận dạng, cấu tạo và chức năng của các cơ quan trong cơ thể động vật ở mức độ đại cương và chuyên sâu như biểu mô, mô liên kết, mô cơ và mô thần kinh các hệ cơ quan chuyên biệt	4.1	3.1.2.a
CO3	Vận dụng được kiến thức mô học trong nhận diện sự thay đổi của cấu trúc mô, cơ quan động vật ở mức độ vi thể.	4.1	3.1.2.a
	Kỹ năng		
CO4	Thực hiện được các kỹ thuật, thao tác liên quan đến tiêu bản mô động vật và đọc kết quả tiêu bản vi thể	4.2	3.2.2.a
CO5	Có tư duy tự học và làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình trước đám đông	4.3	3.2.2.a
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO6	Hoàn thành số tiết lý thuyết và thực hành, bài kiểm tra được phân giao đúng thời hạn	4.4	3.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến cấu tạo vi thể, chức năng cơ bản của các tế bào, mô và các cơ quan trong cơ thể động vật ở trạng thái sinh lý bình thường; Các kiến thức này làm nền tảng, cơ sở để đánh giá được những thay đổi ở mức độ vi thể của các mô, cơ quan trong tình trạng bệnh lý ở các môn học chuyên ngành tiếp theo. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng lấy mẫu, thực hiện được tiêu bản mô động vật và sử dụng thành thạo kính hiển vi cũng như các thiết bị khác trong phòng thí nghiệm. Qua đó, rèn luyện cho sinh viên tính chuyên cần, tỉ mỉ, cẩn thận trong thao tác và tính chính xác trong thực hiện công việc.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Phần 1	Mô học đại cương		
Chương 1.	Biểu mô	2	CO1, CO2, CO3
1.1.	Đặc điểm chung		
1.2.	Phân loại		
1.2.1.	Biểu mô phủ		
1.2.2.	Biểu mô tuyến		
1.3.	Sự tái tạo và phục hồi		
	Câu hỏi ôn tập và bài tập cuối chương		
Chương 2.	Mô liên kết	2	CO1, CO2, CO3
2.1.	Mô liên kết chính thức		
2.2.	Mô sụn		
2.3.	Mô xương		
2.4.	Máu và bạch huyết		
	Câu hỏi ôn tập và bài tập cuối chương		
Chương 3.	Mô cơ	2	CO1, CO2, CO3
3.1.	Đặc điểm chung		

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
3.2.	Phân loại cơ		
3.2.1.	Cơ vân		
3.2.2.	Cơ tim		
3.3.	Cơ trơn		
	Câu hỏi ôn tập và bài tập cuối chương		
Chương 4.	Mô thần kinh	2	CO1, CO2, CO3
4.1.	Đại cương về tổ chức thần kinh		
4.2.	Noron		
4.2.1.	Cấu tạo noron		
4.2.2.	Phân loại noron		
4.2.3.	Chức năng		
4.3.	Tổ chức thần kinh đệm		
	Câu hỏi ôn tập và bài tập cuối chương		
Phần 2	Mô học hệ cơ quan		
Chương 5.	Hệ tuần hoàn	2	CO1, CO2, CO3
5.1.	Hệ tuần hoàn máu		
5.1.1.	Động mạch		
5.1.2.	Tĩnh mạch		
5.1.3.	Mao mạch		
5.1.4.	Tim		
5.2.	Hệ tuần hoàn bạch huyết		
	Câu hỏi ôn tập và bài tập cuối chương		
Chương 6.	Hệ hô hấp	3	CO1, CO2, CO3
6.1.	Đường dẫn khí		
6.1.1.	Khí quản		
6.1.2.	Phế quản		
6.2.	Phổi		
	Câu hỏi ôn tập và bài tập cuối chương		
Chương 7	Hệ tiêu hóa	3	CO1, CO2, CO3
7.1.	Ống tiêu hóa		
7.1.1.	Ống tiêu hóa trước		
7.1.2.	Ống tiêu hóa chính thức		
7.2.	Tuyến tiêu hóa		
	Câu hỏi ôn tập và bài tập cuối chương		
Chương 8.	Hệ thống tiết niệu	2	CO1, CO2, CO3
8.1.	Thận		
8.2.	Đường dẫn niệu		
8.2.1.	Bể thận		
8.2.2.	Niệu quản		
8.2.3.	Bàng quang		
8.2.4.	Niệu đạo		
	Câu hỏi ôn tập và bài tập cuối chương		
Chương 9.	Hệ thống sinh dục	2	CO1, CO2, CO3
9.1	Hệ thống sinh dục đực		
9.2	Hệ thống sinh dục cái		

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
	Câu hỏi ôn tập và bài tập cuối chương		

7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Phương pháp lấy mẫu và thực hiện tiêu bản mô động vật	2	CO5
Bài 2.	Biểu mô	2	CO1, CO4, CO5
Bài 3.	Mô liên kết	2	CO1, CO4, CO5
Bài 4.	Mô cơ	2	CO1, CO4, CO5
Bài 5.	Hệ tuần hoàn	2	CO1, CO4, CO5
Bài 6.	Hệ hô hấp	2	CO1, CO4, CO5
Bài 7.	Hệ tiêu hóa	2	CO1, CO4, CO5
Bài 8.	Hệ tiết niệu	2	CO1, CO4, CO5
Bài 9.	Hệ sinh dục	2	CO1, CO4, CO5

8. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết: giảng dạy trên lớp bằng phương pháp thuyết trình và báo cáo tình huống, chủ đề được phân giao.
- Thực tập: thực hành trực tiếp trong phòng thí nghiệm.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham gia dự kiểm tra giữa học kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	CO4, CO6
2	Điểm kiểm tra/thực hành	- Kiểm tra giữa kỳ/Báo cáo thực hành - Tham gia 100% số giờ	30%	CO2; CO3; CO6;
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	60%	CO1; CO2; CO3; CO6;

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Té bào học / Nguyễn Như Hiền, Trịnh Xuân Hậu - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000. Số thứ tự trên kệ sách: 571.6/ H305	KH.002794, KH.002795 KH.002796, MOL.009580 MOL.013605, MOL.013606 MON.105741, MON.105748
[2] Mô học/Trịnh Bình. Hà Nội: Y Học, 2002 Số thứ tự trên kệ sách: 611.018/ B312	MOL.039297, MON.019034
[3] Tổ chức học phôi thai học/Nguyễn, Xuân Hoạt. Hà Nội: ĐH và THCN, 1980 Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 571.86/H411/2nd	MOL.013359, MOL.013360 MON.105885, MON.105886
[4] Giáo trình mô phôi gia súc/Lâm Thị Thu Hương. Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2005 Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 571.5/H561	MON.038886, NN.004922
[5] Color atlas of histology/Gartber, Leslie P. Philadelphia, Baltimore: Lippincott Williams & Wilkins, 2000 Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 611.0180222/G244	MON.030879, MON.030880 AV.009740, AV.009741
[6] Color atlas of veterinary histology / William J Bacha and Linda M. Bacha, Philadelphia, PE.: Lippincott Williams & Wilkins, 2000 Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 636.089'1018 / B118	NN.001284

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1: Biểu mô			- Nghiên cứu trước nội dung có liên quan của các tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6]
2	Chương 2: Mô liên kết			- Nghiên cứu trước nội dung có liên quan của các tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6] - Ôn lại nội dung đã học
3	Chương 3: Mô cơ			- Nghiên cứu trước nội dung có liên quan của các tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6] - Ôn lại nội dung đã học
4	Chương 4: Mô thần kinh			- Nghiên cứu trước nội dung có liên quan của các tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6]

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
5	Chương 5. Hệ tuần hoàn			<ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại nội dung đã học - Nghiên cứu trước nội dung có liên quan của các tài liệu: [2], [3], [4], [5], [6] - Ôn lại nội dung đã học
6, 7	Chương 6. Hệ hô hấp			<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước nội dung có liên quan của các tài liệu: [2], [3], [4], [5], [6] - Ôn lại nội dung đã học
8,9	Chương 7. Hệ tiêu hóa			<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước nội dung có liên quan của các tài liệu: [2], [3], [4], [5], [6] - Ôn lại nội dung đã học
10,11	Chương 8. Hệ thống tiết niệu			<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước nội dung có liên quan của các tài liệu: [2], [3], [4], [5], [6] - Ôn lại nội dung đã học
12,13	Chương 9 Hệ sinh dục			<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước nội dung có liên quan của các tài liệu: [2], [3], [4], [5], [6] - Ôn lại nội dung đã học
14,15	Ôn tập - thi cuối kỳ			Hệ thống lại các nội dung đã học

Cần Thơ, ngày 29 tháng 8 năm 2022
TRƯỞNG BỘ MÔN

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA



PGS.TS. Lê Văn Vàng



PGS.TS. Trần Ngọc Bích